

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC SỐ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC SỐ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIGITAL EDUCATION AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DIGEDUTECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109609174

3. Ngày thành lập: 26/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK7-10, KĐT Vinhomes Thăng Long, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0898576960

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: - Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ, game online...	3240
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Xuất bản phần mềm	5820
9.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động chương trình truyền hình)	5911
10.	Hoạt động hậu kỳ	5912
11.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động chương trình truyền hình)	5913
12.	Hoạt động chiếu phim	5914
13.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920

14.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
15.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
16.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
17.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu: - Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; - Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh; - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).	6190
18.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng. - Lập trình các phần mềm nhúng.	6201(Chính)
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin (Loại trừ: Hoạt động báo chí)	6312
23.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet, dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; -Các dịch vụ thông tin qua điện thoại -Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm, trừ hoạt động báo chí)	6399
24.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
34.	Quảng cáo	7310
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động nhà báo)	7420
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); - Tư vấn về nông học;- Tư vấn về công nghệ khác;- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... - Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất... (Trừ hoạt động của nhà báo)	7490
39.	Hoạt động thú y	7500
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
42.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

43.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí):- Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...;- Sách, tạp chí;- Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh:+ Động cơ,+ Dụng cụ máy,+ Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu,+ Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,+ Thiết bị sản xuất điện ảnh,+ Thiết bị đo lường và điều khiển,+ Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác;- Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển:+ Mô tô, xe lưu động, cắm trại...,+ Động cơ tàu hỏa; - Cho thuê container;- Cho thuê palet; - Cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua).	7730
45.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
46.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của trung tâm việc làm)	7810
47.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

53.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
58.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
59.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
61.	Dịch vụ đóng gói	8292
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
63.	Giáo dục nhà trẻ	8511
64.	Giáo dục mẫu giáo	8512
65.	Giáo dục tiểu học	8521
66.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
67.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
68.	Đào tạo sơ cấp	8531
69.	Đào tạo trung cấp	8532
70.	Đào tạo cao đẳng	8533
71.	Đào tạo đại học	8541
72.	Đào tạo thạc sĩ	8542
73.	Đào tạo tiến sĩ	8543
74.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
75.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
76.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị;- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;- Dạy đọc nhanh;- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;- Dạy bay;- Đào tạo tự vệ;- Đào tạo về sự sống;- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;- Dạy máy tính.	8559

77.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
78.	Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ	9411
79.	Hoạt động của các hội nghề nghiệp	9412
80.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu Nhóm này gồm: Hoạt động của các hội đặc thù theo sở thích của hội viên mà các hội viên đó tự nguyện tổ chức thành lập với nguồn kinh phí cho hoạt động của hội do mọi hội viên đóng góp: hội cổ động bóng đá, hội cây cảnh, hội nuôi chim...	9499
81.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
82.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
83.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
84.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
85.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
86.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
87.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
88.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9610
89.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
90.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
91.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
92.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
93.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh; - Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng đồng xu như: Máy cân, máy kiểm tra huyết áp...	9639

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THUY DUNG	P2205 CT7D Khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	0351910000 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	NGUYỄN DUY HẢI	P2205 CT7D KĐT Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0380810000 94	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		

3	NGUYỄN DUY HÙNG	Thôn Đăng Trung, Xã Hoằng Đạo, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	172759244
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172759244

Ngày cấp: 14/03/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hoá

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đăng Trung, Xã Hoằng Đạo, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2918 Tòa T3 Thăng Long Capital, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội